TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đặng Huy Du.

- *Thư ký phiên tòa:*Bà Trần Thị Mai Phương –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị DTP, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh OCM, sinh năm 1981; nơi cư trú: D, Hồng Kông; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị DTP trình bày:

Chị DTP và anh OCM kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 9 năm 2019. Sau khi kết hôn chị DTP và anh OCM ở tại nhà bố mẹ đẻ chị DTP ở C một thời gian. Sau đó, anh OCM về nước và thỉnh thoảng anh chị có liên lạc với nhau. Trong quá trình liên lạc thì vợ chồng luôn xảy ra cãi nhau, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phong tục tập quán, ngôn ngữ không tìm được tiếng nói chung. Hơn nữa, anh OCM không có ý định bảo lãnh chị DTP sang Hồng Kông, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Đến

nay xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nên chị DTP đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị DTP và anh OCM không có con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị DTP và anh OCM không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Tại bản khai của bị đơn, anh OCM trình bày: Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị DTP. Tuy nhiên, đến giữa năm 2019 đến nay hai vợ chồng đã ly thân mỗi người một nơi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị DTP đề nghị ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị DTP không có con chung và tài sản chung nên không không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị DTP và anh OCM vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn là anh OCM hiện đang sinh sống tại Hồng Kông, nguyên đơn chị DTP hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị DTP và bị đơn anh OCM đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị DTP và anh OCM kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 9 năm 2019. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ cuối năm 2019 đến nay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống, khoảng cách địa lý xa, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị DTP nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Mặt khác, anh OCM cũng đồng ý với việc chị DTP

yêu cầu ly hôn do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị DTP.

[4] Về con chung: Chị DTP và anh OCM không có con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị DTP và anh OCM không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị DTP là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị DTP và anh OCM được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị DTP:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị DTP được ly hôn với anh OCM

2. Về con chung: Chị DTP và anh OCM không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị DTP và anh OCM không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị DTP phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị DTP đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0006457 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị DTP được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Anh OCM được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận C;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích